TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST - DS	*Đoan Hùng, ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Chi cục T huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Đức N có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị T số tiền: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), là tiền vay nợ của giấy vay tiền ngày 06/4/2018 và số tiền: 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng), là tiền vay nợ của giấy vay tiền ngày 31/8/2020. Tổng số tiền anh Nguyễn Đức N có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị T của cả hai giấy vay tiền ngày 06/4/2018 và ngày 31/8/2020 là: 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

+ Về tiền lãi: Anh Nguyễn Đức N phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T tiền lãi của cả hai giấy vay tiền ngày 06/4/2018 và ngày 31/8/2020 số tiền là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Tổng cả gốc và lãi anh Nguyễn Đức N phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

+ Thời hạn trả nợ là ngày 15 tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Đức N phải chịu: 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khanh